

ERNEST HEMINGWAY

ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP.HCM

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐINH QUANG NHẢ

Biên tập: NGUYỄN DUY TRUNG

Sửa bản in: NGUYỄN DUY TRUNG

Trình bày bìa: THÁI TUẤN HOÀNG - XUÂN THỦY

Vi tính: KHÁNH CHI

In 1.000 cuốn khổ 13x19cm. Tại Xí nghiệp in FAHASA.

Giấy chấp nhận đăng ký xuất bản số

111/1496 CXB cấp ngày 15/12/ 1999.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2000.

 N 111/1496-2000
VN-2000

ERNEST HEMINGWAY

ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ[?]

(In lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dịch và giới thiệu: HUY PHUONG

Dịch theo bản tiếng Pháp

LE VIEIL HOMME ET LA MER

của Jean Dutoird - Nhà xuất bản

Gallimard, Paris - Có đối chiếu với nguyên văn.

VÀI LỜI VỀ TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Một số cây bút bình luận văn học phương Tây thường nói đến ông như một nhà văn kỳ dị, "con người, với nước da rám nắng và bộ râu trắng bạc, từng đi khắp năm châu mang bên mình một khẩu súng cacbin nhiều hơn là một cây bút máy hoặc một chiếc máy đánh chữ". Người ta nói đến ông như một kiểu người "ngang tàng" trên các đấu trường bò tót Tây Ban Nha, trong những cuộc đi săn mạo hiểm ở châu Phi, những chuyến đánh cá ven bờ biển Nam Mỹ với chiếc tàu riêng Pilar, những cuộc hành trình lạ lùng từ châu Mỹ đến Cận Đông. Và với những nét khắc họa ấy, muốn làm cho mọi người hiểu rằng ông chỉ là một trang "hiệp sĩ" mê đi tìm chất phiêu lưu, hoặc hơn thế một chút: "Một nhà văn theo thể giới chủ nghĩa".

Nhưng cuộc đời của nhà văn không phải chỉ có thế.

Sinh năm 1898 ở Sicagô, một thành phố lớn Hoa Kỳ, xuất thân làm nghề viết báo, vào những ngày đầu của cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất, Ernest Hemingway rời nước Mỹ sang Âu Châu rồi tham gia chống quân Đức xâm lược trong hàng ngũ quân đội Ý. Ông kết thúc quãng đời chiến sĩ tình nguyện này với nhiều vết thương trên mình và lưu lại ở Pháp cho đến năm 1925. Tại Pháp, ông

xuất bản một tập truyện nói về tâm trạng cô đơn, bất lực của một số trí thức sau chiến tranh và bắt đầu nổi tiếng từ đây.

Năm 1925 ông trở về Mỹ và viết hai cuốn tiểu thuyết *Mặt trời vẫn mọc* (1926) và *Giã từ vũ khí* (1929) có nội dung chống chiến tranh và lên án chủ nghĩa quân phiệt.

Năm 1936, lần thứ hai ông lại rời Mỹ qua Pháp rồi sang Tây Ban Nha tham gia cuộc nội chiến trong hàng ngũ các chiến sĩ chống phát xít, bảo vệ nền Cộng hòa đang còn non trẻ. Ghi lại cuộc chiến đấu có tính chất quốc tế này, ông đã viết tập tiểu thuyết lớn *Chuông nguyện hồn ai* (1940) và vở kịch *Binh Đoàn thứ năm*. Với những tác phẩm ấy Hemingway đã mặc nhiên trở nên một tên tuổi lớn trong văn học phương Tây lúc bấy giờ.

Đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Ông sang Pháp sung vào một đội du kích và được vinh dự là một trong những chiến sĩ đầu tiên trở về giữa thành phố Pari giải phóng. Ở đây ông có dịp gặp Ăngđorê Manrô, Giảng Pôn Xartoro và Ximon đơ Bôvoa, những nhà văn Pháp nổi tiếng đã từng biết tên tuổi của ông.

Sau chiến tranh ông sang sống một thời gian dài ở Cuba. Ông đã đi rất nhiều ở các vùng ven biển Nam Mỹ và viết nhiều tác phẩm, trong số đó có thiên tiểu thuyết *Ông già và biển cả* (1952). Năm 1954, Hội đồng giải thưởng Nôben quyết định trao tặng giải thưởng cho ông, nhưng ông từ chối không đến Stôckhôn nhận giải vì lý do sức khỏe.

Ông chào đón cách mạng Cuba với nhiệt tình của một nhà văn yêu chuộng chính nghĩa và một người bạn thân thiết của nhân dân Cuba. Ông đã sống trên đất nước đầu

tiên làm cách mạng thành công ở châu Mỹ này cho đến khi vĩnh viễn rời khỏi cuộc đời, đó là ngày 2 tháng 7 năm 1961. Trang trại Finca của ông trở thành Viện bảo tàng Hemingway nơi người dân Cuba hàng năm, vào ngày sinh và ngày mất của ông vẫn đến để tưởng niệm nhà văn mà họ yêu mến.



Ông già và biển cả là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của Ernest Hemingway.

Cuốn tiểu thuyết nhỏ này thuật lại một câu chuyện xảy ra ở bờ biển Nam Mỹ, ngoài khơi hải đảo Cuba. Ông lão đánh cá Xăngchiagô đã già lắm rồi. Ông mơ ước đánh được một mẻ cá lớn, xứng đáng với uy danh của ông ngày còn trai trẻ. Một mình một con thuyền, ông ra khơi quyết lập một chiến công rạng rỡ cuối cùng. Trải qua nhiều ngày lênh đênh trên mặt biển, ông lão đánh được một con cá lớn chưa từng thấy. Nhưng sau đó, trên đường về, ông bị nhiều đàn cá mập đến vây quanh con cá ông vừa đánh được để ăn thịt. Ông lão đem hết sức tàn chống chọi với lũ cá mập. Nhưng thật đau đớn! Sau khi đuổi được chúng đi, ông nhìn lại con cá của mình thì thấy nó chỉ còn có bộ xương. Ông lão lại trở về túp lều nghèo nàn của mình. Tủi nhục, đau xót, nhưng trong lòng ông vẫn chưa hết hấn những ước mơ đẹp đẽ...

Với một nội dung tưởng chừng như đơn giản ấy, thiên tiểu thuyết này đã nêu lên được những nét rất sâu sắc và cảm động về sức mạnh và khát vọng của con người. Nhiều trang của *Ông già và biển cả* đã thể hiện một phong cách truyện giàu chất thơ và triết lý vượt ra ngoài

khuôn khổ các tình tiết thông thường, gợi cho người đọc liên tưởng đến những vấn đề lớn có tính bi kịch về cuộc sống và số phận con người. Đó là con người chẳng những bị trói buộc vào cái guồng dằn giết khắc nghiệt của cuộc mưu sinh, mà còn là nạn nhân của những biến động xã hội ngoài ý muốn của mình. Biển cả là người mẹ nuôi sống ông già Xăngchiagô mà đồng thời cũng là đối thủ của ông. Ông buộc lòng phải giết con cá kiếm với niềm thương cảm đó là "người anh em của mình" và đã thốt lên một lời than ảo não: "May thay là người ta không buộc lòng phải giết đến cả những vì sao." Kẻ thù thực sự của ông chỉ là lũ cá mập háu ăn và hung hãn. Phải chăng đó là những biểu tượng của bạo lực trong cái thời đại đã chứng kiến đến hai cuộc chiến tranh thế giới mà bản thân tác giả đã là chứng nhân và là người tham gia với tư cách một chiến sĩ của chính nghĩa và tự do. "Con người có thể bị tiêu diệt nhưng không thể bị khuất phục": Vào những phút cuối của cuộc chiến đấu không cân sức với lũ cá mập, ông già Xăngchiagô đã thốt lên như thế. Câu nói đó có thể được xem như là lời tuyên ngôn của nhà văn về chủ đề tác phẩm của mình, một chủ đề sâu đậm tính nhân đạo lạc quan.

Về mặt xây dựng tiểu thuyết, đặc điểm nổi trội của *Ông già và biển cả* là tác phẩm này hầu như chỉ có một nhân vật là ông lão đánh cá; được thể hiện chủ yếu qua độc thoại nội tâm. Điều đó chỉ có thể thực hiện được với một bút pháp linh hoạt và vững vàng như bút pháp của Hemingway. Bên cạnh những tình tiết mang tính hiện thực chặt chẽ và sắc sảo, người đọc có thể thấy điều mà tác giả quan tâm hơn cả không phải là những hành động

và sự việc mà chính là cách thể hiện một trạng thái tâm lý, một phương hướng suy tưởng ở đó nhân vật trong truyện gần như đồng nhất với chính tác giả.

Với thủ pháp viết truyện ấy, Hemingway xứng đáng được xem là nhà văn có đóng góp lớn vào việc đổi mới văn xuôi ở thế kỷ 20, với những tác phẩm mang tính chất hiện đại lâu dài, trong văn học thế giới.

Hà nội 1962

TP Hồ Chí Minh 1999

HUY PHUONG

Có một lão già nọ, một mình một chiếc thuyền con thường đến câu cá ở vùng Nhiệt lưu^(*). Liền trong tám mươi bốn ngày, lão không kiếm được một con cá nào. Bốn mươi ngày đầu có một chú bé cùng đi với lão; nhưng sau mấy chục ngày đi không rồi lại về không ấy, bố mẹ chú bé bảo con rằng cái lão già ấy thế là hãm tài đứt đuôi đi rồi, nói một cách khác là hết sức xúi quẩy và bắt con phải đi theo một thuyền khác; chiếc thuyền này chỉ một tuần lễ đã vớ luôn được ba con cá to tướng. Thế là chiều chiều, chú bé đành rầu rĩ đứng nhìn lão già trở về với chiếc thuyền không. Và mỗi lần như thế chú lại xuống bãi khuôn hộ cho lão hoặc mớ dây câu, hoặc cái xĩa với chiếc sào nhọn hoặc chiếc buồm cuộn tròn quanh thân cột. Chiếc buồm là những mảnh túi bột đã cũ kết lại, và cuộn lại như thế trông nó thật chẳng khác gì một lá cờ rũ chiến bại.

Thân hình lão già gầy và khô đét, phía sau gáy mang nhiều nếp nhăn sâu hoắm. Những vết rám nâu của cái thứ ung thư vô hại ngoài da do ánh phản quang của vầng thái dương trên mặt biển nhiệt đới gây nên in rõ trên

(*) Gulf-stream (Giòng nước từ trong vịnh) dòng nước nóng ở Đại Tây Dương, chảy từ vịnh Méxích đến ven bờ biển Na-uy.

hai má lão. Các vết rám đỏ choán khắp hai bên khuôn mặt lão và hai bàn tay lão mang nhiều vết sẹo hằn sâu là dấu vết của nhiều phen cọ sát với những sợi dây câu trấu cá. Nhưng không có vết sẹo nào mới: toàn là những vết đã cũ khác nào những vết soi mòn trên bãi cát không có cá.

Ở con người của lão, cái gì nom cũng già cỗi chỉ trừ có đôi mắt vui đời và gan góc xanh màu nước biển.

Kéo thuyền lên bãi xong, khi hai người vừa bước lên con chạch trên bờ thì thằng bé nói:

- Bác Xăngchiagô, bây giờ thì cháu có thể trở về đi nghề với bác được rồi. Nhà cháu đã có tiền.

Lão già đã dạy nghề cho thằng bé và nó mến lão. Lão nói:

- Thôi, cháu đang đi với một chiếc thuyền gặp vận may. Cứ nên ở đấy với họ.

- Thế nhưng bác cứ nhớ lại mà xem, có bận cả hai bác cháu mình luôn tám mươi bảy ngày chẳng câu được một con cá nào, thế rồi bỗng nhiên luôn trong ba tuần, ngày nào cũng vớ được những con kéch xù.

Lão già nói:

- Bác nhớ chứ. Bác cũng rõ chẳng phải vì nản chí mà cháu bỏ bác.

- Bố cháu bắt cháu đi với người khác. Cháu còn bé. Cháu đành phải vâng lời.

- Bác biết - lão già nói - Chuyện ấy cũng là thường tình.

- Bố cháu không tin.

- Ủ, nhưng ta thì ta tin. Phải không cháu?

- Vâng - chú bé nói - Bác có bằng lòng cháu thết bác một châu bia ở đằng khách sạn "Vọng Lâu" không? Ta sẽ mang các thứ này về nhà sau.

- Sao lại không - lão già nói - Cũng tay nghề với nhau cả mà lì.

Hai người cùng đến ngồi ở khách sạn "Vọng Lâu". Nhiều tay dân chài tỏ ý chế giễu lão già, nhưng lão chẳng lấy đó làm phiền lòng. Một số khác đã luống tuổi thì nhìn lão và cảm thấy buồn. Tuy thế họ cũng vẫn giữ vẻ thản nhiên và ung dung nói chuyện phiếm với nhau về các dòng nước, các mực nước thả câu, về tình hình đẹp trời kéo dài, về những điều mắt họ từng trông thấy. Những người dân chài gặp được ngày làm ăn may mắn đã về cả, mẻ cá của họ mổ xong đã được đem xếp lên hai tấm ván có bốn người, cứ hai người một tấm, lặc lư khiêng đến sở cá, đợi chiếc xe cam nhông có buồng ướp lạnh tải ra chợ Havana. Những người đánh được cá mập thì mang bán cho "xưởng cá mập" ở phía bên kia vịnh, nơi đó người ta treo những con cá này lên một cái móc sắt, mổ lấy gan, cắt vây và lột da còn thịt sau đó được đem xẻ thành từng súc chuyển đến nhà ướp muối.

Mỗi lần có gió đông, mùi "xưởng cá mập" nồng nặc trên bến, nhưng hôm nay, ngọn gió sau khi xoay chiều về hướng bắc đã tắt hẳn nên cái mùi đó chỉ thoang thoảng và ở khách sạn "Vọng Lâu", trời nắng đẹp và dễ chịu.

Thằng bé thủ thỉ:

- Bác Xăngchiagô!

- Cái gì đấy? - lão già đáp lại. Lão cầm cái cốc trên tay và miên man nghĩ đến những chuyện đã qua từ mấy năm về trước.

- Bác có muốn cháu đi câu cho bác ít cá trích để mai bác dùng không?

- Thôi. Cháu cứ đi đánh bóng đi. Bác còn có thể cầm chèo được và Rôgiêliô sẽ quăng lưới.

- Nhưng cháu muốn đi cơ. Nếu không được đi câu với bác thì cháu cũng muốn giúp bác tí việc.

Lão già nói:

- Cháu đã thết bác bia rồi còn gì. Nom cháu đã ra vẻ người lớn rồi đấy.

- Ngày bác đưa cháu đi thuyền với bác lần đầu, cháu lên mấy bác nhỉ?

- Lên năm, và suýt nữa thì cháu ngỏm mất ở cái chuyến ấy. Cháu có nhớ không? Bác kéo được con cá lên, nó đang khỏe lắm và tí nữa thì nó quẫy vỡ cả thuyền ra.

- Sao cháu không nhớ! Nó quẫy đuôi cứ ầm ầm cả lên, gây bếng mất cái ghế còn bác thì cứ cầm chày mà nện. Cháu nhớ bác du cháu ra trước mũi thuyền vào giữa đồng dây câu ướt nhem; lúc ấy cháu thấy cả chiếc thuyền rung lên, nghe thấy bác nện con cá thành thạch y như là đấm cây và mùi máu cá nồng nặc cả người cháu.

- Có thật là cháu nhớ tất cả những chuyện ấy hay chỉ là nghe bác kể lại?

- Từ cái lần đầu tiên hai bác cháu mình đi biển với nhau đến nay, chuyện gì cháu cũng nhớ tất.

Lão già nhìn thẳng bé với đôi mắt tin cậy, yêu thương đã vàng hoe vì nắng gió. Lão nói.

- Giá cháu là con của bác thì bác sẽ cứ liều đưa cháu đi. Nhưng cháu có bố, có mẹ cháu và cháu đang đi với một chiếc thuyền gặp vận may.

- Bác có muốn cháu đi kiếm cái khoản cá trích ấy không? Cháu có thể kiếm đến bốn con mỗi cơ. Cháu biết chỗ.

- Hôm nay bác đã có mỗi trư sẵn rồi. Bác ướp muối ở trong thùng ấy.

- Cháu sẽ kiếm cho bác bốn con thật tươi.

- Một thôi! - Lão già nói. Niềm hy vọng và tin tưởng của lão chưa hề bị mất hẳn bao giờ. Nhưng chính lúc này đây niềm hy vọng và tin tưởng ấy cũng chỉ mới trở lên như một cơn gió vừa chớm nổi.

Thằng bé năn nỉ:

- Hai vậy!

Lão già nhận lời:

- Ừ, hai. Nhưng không phải là xoáy của ai đấy chứ?

- Xoáy cũng chả sao - thằng bé nói - nhưng không, đây là cháu mua.

- Cám ơn cháu - Lão già đáp như vậy và bản tính giản dị, lão cũng chẳng buồn nghĩ xem lão đã bắt đầu có cái thái độ quy lụy ấy từ bao giờ. Nhưng lão biết rõ lão đã có cái thái độ ấy. Lão cho rằng như thế cũng chẳng có gì là đáng thẹn. Niềm tự hào chân chính của lão cũng chẳng vì thế mà bị tổn thương tí nào.

Lão nói:

- Cứ xem dòng nước này, ngày mai lắm cá đấy.

Thằng bé hỏi:

- Bác định câu ở đâu hở bác?

- Đi thật xa, trời trở gió kịp quay về là được. Bác cần phải ra đến ngoài khơi trước khi trời sáng.

Thằng bé nói:

- Cháu sẽ tìm cách xui chủ thuyền của cháu cũng ra thật xa. Như thế nếu bác vớ được con thật to, thuyền cháu sẽ đến và giúp bác một tay.

- Đàng nhà chủ ấy họ chẳng muốn ra xa quá đâu.

Thằng bé nói:

- Đúng như thế. Nhưng cháu sẽ vờ trông thấy một cái gì đấy mà lão ta không thể nom thấy, một con chim đang bơi mỗi chẳng hạn. Lão ta sẽ ngỡ là có cá và thế nào cũng đuổi theo.

- Họ không có mắt đấy chắc!

- Ô, lão ta cũng mù dờ rồi!

Lão già nói:

- La nhĩ! Thế nhưng nhà hần ta có đi câu rùa bao giờ đâu. Câu rùa hại mất lắm đấy cháu ạ.

- Thế bác thì sao, bác đã từng câu rùa hàng bao nhiêu năm ở đàng ghềnh con Muỗi thế mà mất bác lại vẫn cứ tỉnh.

- Bác là một lão già khác đời mà li.

- Nhưng liệu bây giờ bác có còn đủ sức để câu nổi một con cá thật to không nào?

- Sao lại không. Với lại bác còn bao nhiêu mọ nhà nghề nữa chứ.

Thằng bé nói:

- Ta mang các thứ này về nhà đi. Cháu sẽ lấy cái hươi cá trích đi làm một mẻ.

Hai người khuôn các thứ dụng cụ ở dưới thuyền lên. Lão già vác chiếc cột buồm, còn chú bé thì mang cái sọt đựng những cuộn dây câu màu nâu bện chặt nhiều sợi vào làm một, cùng cây sào nhọn và cái xĩa. Cái chậu đựng mồi để dưới sạp đằng mũi, cùng một chỗ với cái chày dùng để nện những con cá lớn mỗi khi kéo được chúng vào sát mạn thuyền. Chẳng lo có ai thó mất của lão già một vật gì, nhưng cánh buồm và dây câu mà phải sương thì không tốt cho nên đem cất đi vẫn là hơn. Còn cây sào và cái xĩa thì đã đành là dân vùng này chẳng ai nỡ lấy của lão nhưng bỏ lại dưới thuyền để cá mồi thả thì cũng không nên.

Hai người đi song song bên nhau về nơi túp lều của lão già. Qua khung cửa bỏ ngõ, họ đi thẳng vào trong lều. Lão già tựa chiếc cột buồm vào vách, thằng bé đặt cái thùng và các thứ lật vật khác bên cạnh. Chiếc cột buồm cao gần chạm nóc lều. Túp lều một gian này làm bằng thứ vỏ một loại cây dừa nước rất rắn gọi là *guanô*. Trong lều có một cái giường, một cái bàn và một cái ghế. Trên mặt nền nhà bằng đất nện có chừa một khoảng trống dùng làm bếp nấu nướng. Trên mặt vách màu nâu ghép bằng những tấm *guanô* có thớ bền chắc, thấy có hai bức tranh màu: một bức vẽ Trái Tim của Đức chúa Giêsu và một bức chân dung Đức mẹ Đồng trinh. Đó đều là

những kỷ vật của vợ lão Xăngchiagô - Trước đây, trên vẫn còn có treo một bức ảnh tô màu của người vợ nữa, nhưng lão đã hạ xuống vì lẽ cứ nhìn thấy nó lão lại càng thấy mình trơ trọi. Lão đem bức ảnh đặt trên cái xíchđông trong góc lều, phía bên dưới chiếc áo lót dùng để thay đổi của lão.

- Bác có gì ăn không? - Thằng bé hỏi.

- Có một nồi cháo cá nấu nghệ. Cháu muốn ăn không?

- Không. Cháu sẽ về ăn ở nhà. Bác có muốn cháu nhóm bếp cho bác không?

- Thôi. Để rồi bác sẽ nhóm sau. Có lẽ bác ăn cháo nguội cũng được.

- Cháu mượn bác cái lưới cá trích có được không?

- Được lắm.

Không làm gì có lưới cá trích; chú bé còn nhớ rõ cái ngày phải mang cái lưới ấy đi bán. Nhưng hôm nào hai bác cháu cũng chơi cái trò vờ vĩnh ấy. Và chú bé cũng thừa biết là cả cái món cháo cá nấu với nghệ ấy cũng chẳng có nào.

Lão già nói:

- Tám mươi lăm là một con số may mắn. Nếu bác đánh về được một con cá nặng đến nửa tấn thì cháu sẽ nghĩ sao nào?

- Cháu lấy cái lưới cháu đi đánh cá trích đây. Sao bác không ra ngồi ngoài cửa cho ấm.

- Ừ nhỉ. Bác có tờ báo ngày hôm qua đấy. Để bác xem cái mục bóng ném một tý.

Thằng bé không rõ cái tờ báo ngày hôm qua ấy có phải cũng là chuyện bịa hay không. Nhưng ông lão đã đến lôi tờ báo ở dưới giường ra.

Lão Xăngchiagô nói, có ý giải thích:

- Chú Pêricô cho bác lúc ở đằng khách sạn.

- Đánh được cá trích xong cháu sẽ quay lại đây. Cháu sẽ ướp nước đá cho cả phần của bác lẫn của cháu và sáng mai bác cháu ta sẽ chia nhau. Lát nữa cháu về, bác kể cháu nghe câu chuyện đấu bóng nhé.

- Đội Hoa Kỳ không thể nào thua được.

- Cháu thì cháu rất kính đội Anđiêng^(*) ở Colêvolen.

- Phải tin tưởng ở đội Hoa Kỳ cháu ạ. Cháu phải tính là còn có ông Magiô trứ danh.

- Cháu sợ cả đội Cọp ở Đêtorôi lẫn đội Anđiêng ở Colêvolen.

- Không khéo rồi cháu đến sợ luôn cả đội Đỏ ở Xixinnati và đội Trắng ở Sicagô.

- Bác đọc kỹ nhé. Lát nữa cháu về bác kể cho cháu nghe với.

- Cháu thử nghĩ xem ta có nên mua một vé xổ số có con số 85 ở đằng cuối không? Ngày mai là ngày thứ 85.

- Mua chứ - chú bé nói - nhưng còn con số 87 của mẹ cá trứ danh của bác thì thế nào?

- Những chuyện như thế trăm năm mới có một lần. Cháu có chắc là kiếm được một cái vé có con số 85 không?

* Thổ dân Nam Mỹ.

- Cháu có thể mua một chiếc.

- Một chiếc. Thế là đi hai đôla ruồi. Tiền ấy biết vay ai bây giờ?

- Cũng dễ thôi bác ạ! Gì chứ hai đôla ruồi thì cháu vay được.

- Bác nghĩ có lẽ bác cũng vay được. Nhưng bác có làm sao chẳng phải vay mượn ai. Trước còn đi vay sau là đi ăn xin đấy, cháu ạ.

Thằng bé nói:

- Mặc cho ăm vào bác ạ. Bác chó quên là đang giữa tiết tháng chín.

Lão già nói:

- Tháng có cá to. Còn về tháng năm thì ai mà chả đi đánh cá được.

- Thôi, cháu đi đánh cá trích đây! Chú bé nói.

Khi thằng bé trở về, lão già đang ngủ trong chiếc ghế bành và mặt trời đã lặn, Chú bé lấy chiếc chăn lín cũ ở trên giường phủ lên lưng ghế và lên hai vai lão già. Đôi vai của lão thật khác thường, già rồi mà vẫn còn lực lưỡng; cái cổ trông cũng còn cứng cáp, lúc ngủ đầu gục ra đằng trước nên những nếp nhăn nom chẳng thấy rõ mấy nữa. Chiếc áo lót của lão và đụp hàng bao nhiêu miếng nom chẳng khác gì cánh buồm chiếc thuyền của lão và những mụn vá ấy đầu dài nắng mưa đã phai loang lổ cả ra. Riêng cái đầu lại rất già cỗi và khuôn mặt lão với đôi mắt nhắm nghiền trông chẳng còn chút gì là sinh khí nữa. Tóc báo vẫn để mở rộng trên đầu gối lão, nhưng

nhờ có cánh tay lão chặn lên nên không bị gió thổi bay đi. Hai bàn chân lão vẫn để trần.

Thằng bé để mặc cho lão ngủ và lại bỏ đi. Lúc nó quay lại, lão ta cũng vẫn còn ngủ.

Nó đặt tay lên đầu gối lão mà gọi:

- Dậy đi thôi, bố ơi!

Lão già đang mê mẩn chiêm bao choàng mở mắt và mãi một lúc mới tỉnh hẳn. Lão mỉm cười hỏi:

- Cháu mang cái gì về đó.

Thằng bé đáp:

- Bữa ăn tối đây. Bác cháu ta cùng ăn tối đi thôi.

- Bác không đói lắm đâu.

- Cứ ăn đi bác ạ. Bác không ăn thì đi biển thế nào được.

- Bác cũng trải lắm phen như thế rồi. - Lão già đứng dậy, vừa nói vừa gấp tờ báo lại và tiện tay gấp luôn cái chăn.

Thằng bé nói:

- Bác cứ choàng chăn cho ấm. Cháu còn sống ngày nào thì ngày ấy cháu không để bác phải nhịn đói mà đi biển đâu.

Lão già nói:

- Được. Cháu gắng sống cho lâu và hăng cứ lo liệu cho cháu đi đã. Ta ăn cái gì đây nhỉ?

- Đồ đen với com, chuối rán và một ít thịt om.

Thằng bé lấy các thức ấy ở đằng khách sạn "Vọng Lâu" và đựng trong một cái cặp lồng hai ngăn mang về.